

# ĐẶC ĐIỂM VÀ ƯU THẾ CỦA MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ THUYẾT

Đồng Văn Triệu\*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương pháp dạy học (PPDH) là là cách thức sử dụng các phương tiện trong quá trình dạy học nhằm hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Các kết quả quan sát giáo viên giảng dạy các môn lý thuyết của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy: Còn nhiều giáo viên chưa lĩnh hội được bản chất của các PPDH, chưa khai thác được những ưu thế của từng PPDH ... Nên vận dụng các PPDH vào quá trình dạy học còn tồn tại những bất cập và hiệu quả không cao. Vì vậy, hy vọng bài viết này sẽ góp phần cung cấp những thông tin cần thiết để giáo viên (GV) và độc giả tham khảo trong quá trình dạy học.

## 2. ƯU THẾ CỦA MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠI HỌC

Hiện nay có rất nhiều các phương pháp dạy học đại học khác nhau, sau đây là những phương pháp dạy học được sử dụng nhiều trong quá trình dạy học lý thuyết của GV Trường đại học TDTT Bắc Ninh:

### 2.1. Phương pháp thuyết trình

Phương pháp thuyết trình là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động của GV để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà người học đã lĩnh hội được một cách có hệ thống.

#### 2.1.1. Đặc điểm của phương pháp thuyết trình:

Phương pháp thuyết trình thể hiện dưới hình thức giảng thuật, giảng giải và diễn giảng.

+ Giảng thuật là một trong những phương pháp thuyết trình, trong đó có yếu tố miêu tả, trần thuật. Nó được sử dụng khi miêu tả những hiện tượng hoặc thuật lại các sự kiện lịch sử... và những thành tựu nổi tiếng trong khoa học – công nghệ v.v...

+ Giảng giải là PPDH bằng việc dùng những luận cứ, số liệu để giải thích một sự kiện, hiện tượng, quy tắc, định lý, định luật, công thức, nguyên tắc trong các môn học. Giảng giải chứa đựng các yếu tố phán đoán, suy lý nên có nhiều khả năng phát triển tư duy logic của sinh viên.

Trong quá trình dạy học, giảng giải thường kết hợp với giảng thuật.

+ Diễn giảng là một trong những phương pháp thuyết trình mà GV thường dùng lời nói cùng với các phương tiện kỹ thuật thông tin như: Bảng phấn máy tính ... để diễn giảng cho sinh viên (SV) phát hiện và hiểu các khái niệm, hiện tượng, qui luật, nguyên lý của các quá trình hoặc trình bày một vấn đề hoàn chỉnh có tính chất phức tạp, trừu tượng và khái quát.

#### 2.1.2. Cấu trúc của phương pháp:

Khi dùng phương pháp thuyết trình để trình bày vấn đề nào đó cũng phải trải qua bốn bước: Đặt vấn đề, phát biểu vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận rút ra từ vấn đề đó.

- Đặt vấn đề là bước đầu tiên nhằm thông báo vấn đề dưới dạng tổng quát để kích thích sự chú ý ban đầu của SV.

- Phát biểu vấn đề là bước nêu lên những câu hỏi cụ thể nhằm vạch ra phạm vi những vấn đề cần phải xem xét.

- Giải quyết vấn đề: Bước này có thể tiến hành theo logic quy nạp hay logic diễn dịch.

+ Logic quy nạp là con đường nhận thức từ sự kiện, hiện tượng đến cái chung, cái khái quát, từ những trường hợp cụ thể đến quy luật, khái niệm, nguyên tắc.

Theo logic quy nạp có thể có ba cách trình bày. Đó là: Quy nạp phân tích từng vấn đề đặt ra ở bước phát triển vấn đề tương đối độc lập với nhau. Vì vậy có thể giải quyết từng vấn đề, rút ra kết luận rồi chuyển sang giải quyết vấn đề khác.

+ Quy nạp phát triển: Nêu vấn đề được giải quyết theo lối móc xích, nghĩa là giải quyết xong từng vấn đề thứ nhất thì kết luận rút ra sẽ lại làm tiền đề cho việc giải quyết vấn đề tiếp theo. Trong việc chứng minh các bài toán hình học thường gặp loại quy nạp này.

+ Quy nạp song song – đối chiếu: Nêu vấn đề đặt ra phải giải quyết chứa đựng những mặt tương phản, đối lập.

+ Logic diễn dịch là con đường nhận thức từ

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

nguyên lý chung đến cái cụ thể. Theo logic diễn dịch, bắt đầu đưa ra các kết luận sơ bộ khái quát, sau đó tiến hành giải quyết có thể theo ba cách: Phân tích từng phần, phân tích phát triển, phân tích so sánh – đối chiếu.

- Kết luận: Là bước kết thúc việc trình bày vấn đề. Nó là sự kết tinh dưới dạng xúc tích, chính xác những khái quát bản chất của vấn đề đưa ra xem xét.

Cách đặt vấn đề và cách phát biểu vấn đề có thể tiến hành bằng cách thông báo tái hiện hoặc có tính vấn đề. Cách giải quyết vấn đề có thể bằng logic quy nạp hay logic diễn dịch. Điều đó chứng tỏ cấu trúc của phương pháp thuyết trình đã phản ánh mặt bên trong và mặt bên ngoài của PPDH nói chung và PP thuyết trình nói riêng.

### 2.1.3. Ưu thế của phương pháp

Đặc điểm cơ bản nổi bật của PP thuyết trình là thông báo – tái hiện. PP này chỉ rõ tính chất thông báo bằng lời của thầy và tính chất tái hiện khi lĩnh hội của SV. Nên GV chuẩn bị bài giảng và trực tiếp điều khiển luồng thông tin tri thức đến SV. SV tiếp nhận thông qua nghe cùng tư duy theo lời giảng của thầy, hiểu ghi chép và ghi nhớ. Cách dạy học này đã được GV giảng dạy các môn lý thuyết thường xuyên sử dụng và trở thành PPDH thông dụng. Sử dụng PP này luồng thông tin gần như được thầy chuẩn bị sẵn để SV thu nhận, làm cho sinh viên thiếu tính chủ động, tích cực trong việc học đặc biệt phát triển ngôn ngữ nói. Để khắc phục nhược điểm đó, GV cần biết và phát huy thế mạnh của PP thuyết trình là:

- Cho phép GV truyền đạt những nội dung lý thuyết tương đối khó, phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin mà sinh viên tự mình không dễ dàng tìm hiểu được một cách sâu sắc.

- Giúp SV nắm được hình mẫu về cách tư duy logic, cách đặt và giải quyết vấn đề khoa học, cách sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt những vấn đề khoa học một cách chính xác, rõ ràng, xúc tích thông qua cách trình bày của GV.

- Tạo điều kiện thuận lợi để GV tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của SV qua việc trình bày tài liệu với giọng nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp và diễn cảm.

- Tạo điều kiện phát triển năng lực chú ý và kích thích tính tích cực tư duy của SV, vì có như vậy SV mới hiểu được lời giảng của GV và mới

ghi nhớ được bài học.

- Bằng PP thuyết trình, GV có thể truyền đạt một khối lượng tri thức khá lớn cho nhiều SV trong cùng một lúc, vì vậy đảm bảo tính kinh tế cao.

Khi sử dụng cần tuân thủ những yêu cầu sau:

- Trình bày chính xác các hiện tượng, sự kiện, khái niệm, định luật, vạch ra bản chất của vấn đề, ý nghĩa tư tưởng, chính trị của tài liệu học tập.

- Trình bày phải đảm bảo tính tuân tự logic, rõ ràng, dễ hiểu với lời nói gọn, rõ, sáng sủa, giàu hình tượng, chuẩn xác, xúc tích.

- Trình bày phải thu hút và duy trì sự chú ý, gây được hứng thú, hướng dẫn tư duy của SV thông qua giọng nói, tốc độ nói, âm lượng thay đổi thích hợp, qua các mẫu chuyện vui đúng lúc, qua cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, kết hợp lời nói với điệu bộ, nét mặt, biết đưa những lời trích dẫn vào đúng lúc, đúng chỗ.

- Trình bày phải đảm bảo cho SV ghi chép được những vấn đề cơ bản và qua đó mà dạy cho họ biết cách vừa ghi vừa tập trung nghe giảng.

Hiệu quả của PP thuyết trình được tăng lên khi biết kết hợp nhuần nhuyễn với các PP DH khác.

### 2.2. Phương pháp đặt vấn đề

Bản chất của PP đặt vấn đề là đặt trước SV một hệ thống những vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái cho và cái tìm, chuyển SV vào tình huống có vấn đề để kích thích họ tự giác, tích cực, có nhu cầu giải quyết vấn đề (tự lực hay tập thể) một cách chủ động sáng tạo.

#### 2.2.1. Đặc điểm của phương pháp.

+ Đặc điểm cơ bản nhất của PP này là tình huống có vấn đề - bài toán nhận thức (chứa đựng nội dung cần xác định, nhiệm vụ cần giải quyết, vướng mắc cần tháo gỡ - nghĩa là chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết) là hạt nhân của PPDH này.

+ PPDH đặt vấn đề được SV chiếm lĩnh tình huống có vấn đề một cách tự giác, tích cực để giải quyết.

#### 2.2.2. Cấu trúc của phương pháp.

Quá trình dạy học theo PP đặt vấn đề được chia thành:

+ Giai đoạn 1: Định hướng (gồm 2 bước):

Bước 1: Đặt vấn đề: GV đưa vấn đề nghiên cứu và đưa SV vào tình huống có vấn đề. SV ý thức được vấn đề và có nhu cầu nhận thức.

Bước 2: Phát biểu vấn đề: SV phát biểu vấn đề dưới dạng mâu thuẫn nhận thức cần giải quyết mà bản thân đã ý thức được. Nhờ đó họ định hướng được hoạt động của bản thân dưới ảnh hưởng tổ chức, điều khiển của GV.

+ Giai đoạn 2: Lập kế hoạch (gồm 2 bước):

Bước 1: Đề xuất giả thuyết: SV tự đề xuất giả thuyết dựa trên vốn kinh nghiệm đã có để dự đoán những phương án giải quyết có thể có.

Bước 2: Lập kế hoạch theo giả thuyết: SV tự lực xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh: Lý giải cho vấn đề cần giải quyết, nêu mục tiêu và nhiệm vụ phải thực hiện nhằm chứng minh giả thuyết, xây dựng các cách thức và hình thức thực hiện cụ thể.

+ Giai đoạn 3: Thực hiện kế hoạch (gồm 2 bước):

Bước 1: Thực hiện kế hoạch giải bài toán nhận thức: SV tự lực thực hiện kế hoạch. GV theo dõi, giúp đỡ, uốn nắn những lệch lạc của SV.

Bước 2: Đánh giá việc thực hiện kế hoạch: SV đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo hướng đối chiếu kết quả thu được so với giả thuyết.

+ Giai đoạn 4: Kiểm tra - đánh giá và kết luận (gồm 2 bước):

Bước 1: Phát biểu kết luận về cách giải, rồi chuyển sang bước 8, hoặc đề xuất vấn đề mới cần giải quyết (đưa về giai đoạn thứ 1- bước 1,2).

Bước 2: Thử nghiệm, ứng dụng: Kết quả thu được sẽ được kiểm tra, đánh giá qua thử nghiệm và ứng dụng.

Cuối cùng dưới sự chỉ đạo của GV, SV tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả.

### 2.2.3. Ưu thế của phương pháp.

PP nêu vấn đề là một bộ phận của hệ PP DH, là một tập hợp nhiều PP DH cụ thể liên kết với nhau chặt chẽ và tương tác với nhau, trong đó PP xây dựng bài toán nhận thức giữ vai trò chủ đạo, gắn bó với các PP DH khác thành một hệ thống toàn vẹn. PP thuyết trình thông báo tái hiện có thể trở thành thuyết trình nêu vấn đề để tránh sự tiếp thu thụ động đối với SV. Như vậy, PP nêu vấn đề có thể thâm nhập vào hầu hết các PP DH khác và làm cho tính chất của chúng trở thành tích cực hơn.

Ưu thế của PP còn thể hiện:

+ Là phương pháp có giá trị trí - đức dục lớn trong dạy học ở đại học.

+ Giúp SV nắm tri thức và hành động trí tuệ một cách vững chắc, sâu sắc.

+ Tạo điều kiện cho SV phát huy tư duy sáng tạo, phát huy trí thông minh. Trên cơ sở đó bồi dưỡng cho họ phẩm chất và tác phong của nhà nghiên cứu.

+ Phương pháp này có thể áp dụng trọn vẹn cho hầu hết các bộ môn trong trường và cho các hình thức bài tập nghiên cứu, khoa luận tốt nghiệp.

Tuy nhiên, nếu vận dụng không khéo thì sẽ dẫn tới tình trạng lạm dụng nó một cách máy móc không hợp lý, cũng như tình trạng không đảm bảo cho mọi SV cùng trình độ mà không có sự cá biệt hoá trong dạy học.

### 2.3. Phương pháp trực quan

Dạy học trực quan (hay còn gọi là trình bày trực quan) là PPDH sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kĩ thuật dạy học (hiện nay giáo viên sử dụng nhiều là powerpoint) trước, trong và sau khi nắm tài liệu mới, khi ôn tập, khi củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra tri thức, kĩ năng, kĩ xảo.

#### 2.3.1. Đặc điểm và ưu thế của phương pháp

PPDH trực quan được thể hiện dưới hình thức là minh họa và trình bày:

Minh họa thường trưng bày những đồ dùng trực quan có tính chất minh họa như bản mẫu, bản đồ, bức tranh, tranh chân dung, hình vẽ trên bảng... Trình bày thường gắn liền với việc trình bày thí nghiệm, một kỹ thuật bài tập TDDT hay thi phạm... thông qua những thiết bị kĩ thuật, chiếu phim đèn chiếu, phim điện ảnh, băng video. Nó là cơ sở, là điểm xuất phát cho quá trình nhận thức - học tập của SV, là cầu nối giữa lí thuyết và thực tiễn. Thông qua sự trực quan SV không chỉ lĩnh hội dễ dàng tri thức mà còn giúp họ học tập được những thao tác mẫu của GV từ đó hình thành kĩ năng, kĩ xảo...

Hoạt động nhận thức của con người đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Con đường nhận thức đó được thực hiện qua các giai đoạn từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình thức bên ngoài đến bản chất bên trong. Sử dụng PP trực quan trong quá trình dạy học các môn lý thuyết ở Trường Đại học TDDT Bắc Ninh chủ yếu là dùng powerpoint khi dạy học. Sử dụng powerpoint được xem là công cụ hỗ trợ thuyết trình có hiệu quả. Sử dụng PP trực quan làm tăng tính thuyết phục cho phần

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

trình bày, chất lượng bài giảng, làm sinh động thêm các dạng Xêmina, thu hút sự chú ý của SV ... Như vậy PP trực quan có ưu thế cao về tính tương thích với các PP DH khác. Ngoài ra trực quan nhằm tạo cho SV những biểu tượng là phương tiện có hiệu lực để hình thành các khái niệm, giúp SV nắm vững các quy luật của sự vật, sự việc... và những lý thuyết đã được nhận định từ thực tế trong hoạt động TDDT

Trực quan giúp SV nhớ kỹ, hiểu sâu, nhớ lâu những hình ảnh, những kiến thức. và phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ của SV.

Tuy nhiên, nếu sử dụng trực quan không khéo sẽ làm phân tán chú ý của SV, dẫn đến SV không lĩnh hội được những nội dung chính của bài học.

*2.3.2. Một số lưu ý khi sử dụng phương pháp trực quan.*

Trước khi sử dụng chúng cần chuẩn bị thật kỹ (nắm chắc nội dung, ý nghĩa của từng loại phục vụ cho nội dung nào của giờ học). Trong khi giảng cần xác định đúng thời điểm sử dụng trực quan

Sử dụng trực quan cần theo một quy trình hợp lý để có thể khai thác tối đa kiến thức qua trực quan. Cần chuẩn bị câu hỏi hoặc hệ thống câu hỏi dẫn dắt SV quan sát và tự khai thác kiến thức.

### **2.4. Xêmina**

#### *2.4.1. Đặc điểm xêmina*

Xêmina ở đại học là một trong những hình thức tổ chức dạy học, trong đó, dưới sự điều khiển trực tiếp của giáo viên, sinh viên trình bày, thảo luận, tranh luận về những vấn đề khoa học nhất định.

Phân loại xêmina:

Theo mức độ và phạm vi sử dụng, có 4 kiểu xêmina: Tiền xêmina (hình thức xêmina sơ khai, có tính chất chuẩn bị, tập dượt); xêmina gắn với giáo trình; xêmina gắn với một số phần hay chương cơ bản của giáo trình; xêmina gắn với chuyên đề.

Theo tính chất, mức độ phát triển nhận thức của sinh viên, có 3 kiểu xêmina: Xêmina thông báo - tái hiện; xêmina tìm kiếm bộ phận; xêmina nghiên cứu.

Theo phương thức tiến hành, có 2 kiểu xêmina: Xêmina thảo luận, tranh luận tự do;

xêmina báo cáo (theo chỉ định).

Theo phạm vi tổ chức, có 2 kiểu xêmina: Xêmina theo tổ (hay liên tổ), xêmina theo lớp.

#### *2.4.2. Cấu trúc.*

Quá trình tiến hành buổi học theo hình thức Xêmina được tiến hành như sau:

\* Chuẩn bị:

- Nêu đề tài thuyết trình, thảo luận: Đề tài là những vấn đề cơ bản của chương trình môn học, gây được hứng thú sáng tạo, nghiên cứu của sinh viên; sinh viên chọn trong phạm vi đề tài giáo viên không chế, hoặc tự đề xuất.

- Phân công thuyết trình: SV xung phong kết hợp với sự chỉ định của GV sao cho có đồng đều ba loại SV trung bình, khá, giỏi.

- Nghiên cứu tài liệu (hoặc thực tiễn): Tất cả SV đều thực hiện, GV có gợi ý, hướng dẫn và nêu những điểm cần chú ý.

-Viết bài thuyết trình: GV gợi ý cấu trúc, độ dài và hình thức trình bày (dạng đề cương chứ không phải báo cáo hoàn chỉnh). Bài thuyết trình tránh sao chép lại nguyên văn giáo trình mà phải có sự tổng hợp, khái quát, đối chiếu so sánh nhất định giữa các tài liệu (quan điểm); phải có ý kiến riêng của SV; GV không cần đọc duyệt bài thuyết trình, để cho SV tập bảo vệ quan điểm của mình; phô tô bài thuyết trình với số lượng vừa đủ để nhiều SV trong lớp cùng theo dõi.

\* Thực hiện:

- Lớp học nên sắp xếp hợp lý sao cho vừa gần gũi vừa dễ dàng điều khiển, quán xuyên được quá trình thuyết trình thảo luận.

- Những việc GV cần làm trong xêmina: Giới thiệu người thuyết trình; nhận xét việc thuyết trình; tổ chức cho SV thảo luận, tranh luận; kết luận, tổng kết.

- Sinh viên có thể đứng tại chỗ để thuyết trình, đặt câu hỏi hoặc trình bày ý kiến. Những SV tự tin hơn có thể lên trước lớp.

- Mỗi SV trình bày trong khoảng 10-15 phút; dựa vào đề cương để trình bày, chỉ đọc trong những trường hợp cần thiết; có thể sử dụng bảng hoặc các phương tiện kỹ thuật để minh họa; tốc độ trình bày vừa phải, có nhắc lại những điểm quan trọng để người nghe dễ ghi chép.

- Sau khi SV thuyết trình xong, GV nhận xét sơ lược về nội dung và cách trình bày, và chuyên



qua thảo luận.

- SV đặt câu hỏi liên quan về đề tài vừa được thuyết trình cho người trình bày (hoặc cho GV). Câu hỏi không nên chỉ tập trung vào câu hỏi nhận diện, câu hỏi chất vấn - giải thích, mà chủ yếu là câu hỏi phân tích lý giải, câu hỏi so sánh – đối chiếu, câu hỏi liên hệ - phát triển đề tài.

- Người trả lời được phép chuẩn bị một thời gian cần thiết và có thể tham khảo các ý kiến của các SV khác trong nhóm.

- Giáo viên khẳng định lại ý kiến đã trả lời, và bổ sung mở rộng nâng cao ở những chỗ cần thiết. Trong trường hợp có sự bất đồng giữa các SV, GV cần thống nhất và đưa ra phương án trả lời hợp lý nhất để thuyết phục sinh viên.

#### 2.4.3. Ưu thế của phương pháp.

Xêmina được tiến hành cùng với nội dung chương trình giảng dạy hay mở rộng kiến thức là một hình thức quan trọng. Đặc biệt có sự ưu thế lớn giúp quá trình lĩnh hội tri thức cho SV về sự gắn kết, mở rộng và nâng cao kiến thức giữa lý thuyết và thực tiễn trong hoạt động TDDT.

Xêmina chính là quá trình SV tiếp xúc với nghiên cứu khoa học một cách chủ động, với một tâm lý thoải mái và hứng thú; Củng cố và khắc sâu những kiến thức và khoa học cho SV; Phát triển tư duy khoa học và năng lực trình bày; Tập duyệt nghiên cứu khoa học đồng thời cũng là quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm phục vụ nhiệm vụ giảng dạy và huấn luyện sau này.

Không khí trong buổi xêmina thân thiện, thoải mái trên tinh thần khoa học khi thảo luận. Phát huy tính chủ động sáng tạo cho SV. Thông qua xêmina GV GV có thể đánh giá một cách khá chính xác khả năng tiếp thu của SV và trình độ tư duy của họ tạo điều kiện cho phân loại SV chính xác và trực tiếp uốn nắn những tri thức sai lệch, không chuẩn xác, định hướng kiến thức cần thiết cho SV.

Tuy nhiên, khi tổ chức xêmina vai trò của GV là hỗ trợ SV tìm được các chủ đề phù hợp nội dung của bài giảng, có nguồn tư liệu đầy đủ; cung cấp tài liệu hoặc hướng dẫn tìm tài liệu; giải đáp thắc mắc của SV trong khâu chuẩn bị; lắng nghe và bổ sung hoặc sửa chữa các chỗ thiếu sót của người học; tổng kết vấn đề; nếu sinh viên chưa quen thì trong những lần đầu tiên có thể điều hành việc trao đổi thảo luận. Thời

gian cho mỗi buổi xêmina không nên dài quá 1,5 giờ.

### 3. KẾT LUẬN

Trên đây là những PPDH mà GV Trường Đại học TDDT Bắc Ninh sử dụng nhiều trong quá trình giảng dạy các môn lý thuyết. PPDH là một phạm trù cơ bản của lý luận dạy học, một thành tố có cấu trúc năng động nhất, linh hoạt nhất của quá trình dạy học có vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng và hiệu quả đào tạo. Việc vận dụng nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố về trình độ kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy, điều kiện phục vụ giảng dạy... ngoài ra còn phụ thuộc vào nội dung chính của bài giảng (bài nhập môn, loại kiến thức của từng bài trong chương trình, bài tổng kết, bài hướng dẫn ôn tập...).

Trong thực tế không nên thường sử dụng PPDH đơn lẻ để khẳng định giá trị tuyệt đối của nó, mà thường kết hợp các PPDH với nhau để bổ sung cho nhau sẽ đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meirer (2007), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb Đại học sư phạm.
2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (1995), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Đại học sư phạm.
3. Đặng Thành Hưng (2001), *Dạy học hiện đại - Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
4. Trần Bá Hoàn (2002), Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực, Bài báo, *tap chí Giáo dục*, số 6.
5. I.Ia.Lerner (1977), *Dạy học nêu vấn đề*, Nxb Giáo dục.
6. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Thái Duy Tuyên (2007), *Phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại*, Nxb Giáo dục.
8. Đồng Văn Triểu (2008) *Phương pháp giảng dạy và hướng dẫn học tập môn Lý luận và phương pháp TDDT*, Nxb TDDT, Hà Nội.